

	1 chai n-ớc bản, 1 chai n-ớc máy hoặc giếng, 2 chai không, 2 phễu lọc n-ớc, bông, 1 lĩnh lúp.	
--	---	--

TUẦN : 13

KHOA HỌC

Bài 25: N- ỚC BỊ Ô NHIỄM

I/ MỤC TIÊU

Sau bài học, HS biết:

- Phân biệt đ- ợc n- ớc trong và n- ớc đục bằng cách quan sát và thí nghiệm.
- Giải thích tại sao n- ớc sông, hồ th- ờng đục và không sạch.
- Nêu đặc điểm chính của n- ớc sạch và n- ớc bị ô nhiễm.

II/ ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC

- Chuẩn bị theo nhóm: 1 chai n- ớc bản, 1 chai n- ớc máy hoặc giếng, 2 chai không, 2 phễu lọc n- ớc, bông, 1 lĩnh lúp.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

A.Kiểm tra bài	+ <i>Nêu vai trò của n- ớc đối với đời</i>	-2 HS trả lời.

<p>cũ</p> <p>B. Bài mới</p> <p>1. Giới thiệu bài</p> <p>2. Một số đặc điểm của n-ớc trong tự nhiên</p> <p>3. Tiêu chuẩn đánh giá n-ớc bị ô nhiễm và n-ớc sạch</p> <p>4. Củng cố, dặn dò</p>	<p>sống của con ng-ời, động vật, thực vật?</p> <p>+ N-ớc có vai trò gì trong sản xuất nông nghiệp và công nghiệp. Lấy ví dụ.</p> <p>-GV nhận xét, cho điểm.</p> <p>-GV giới thiệu bài.</p> <p>-GV chia nhóm, yêu cầu mỗi nhóm báo cáo về việc chuẩn bị của nhóm mình.</p> <p>-Yêu cầu từng nhóm đọc mục Quan sát và thực hành trang 52 để biết cách làm</p> <p>-Gọi đại diện các nhóm trình bày kết quả.</p> <p>+ Tại sao n-ớc sông, hồ, ao hoặc n-ớc đã dùng rồi thì đục hơn n-ớc máy, n-ớc giếng?</p> <p>-> GV kết luận: N-ớc sông, hồ, ao hoặc n-ớc đã dùng rồi th-ờng bị lẫn nhiều đất, cát, đặc biệt n-ớc sông có nhiều phù sa nên chúng th-ờng bị vẩn đục.</p> <p>-GV yêu cầu các nhóm 4 thảo luận và đ- a ra các tiêu chuẩn về n-ớc sạch và n-ớc bị ô nhiễm (không mở sách) về: màu, mùi, vị, vi sinh vật, các chất hoà tan.</p> <p>-> GV kết luận: (nh- bạn cần biết trang 53)</p> <p>+ Thế nào là n-ớc sạch?</p> <p>+ Thế nào là n-ớc bị ô nhiễm?</p> <p>-GV nhận xét tiết học.</p> <p>-Dặn HS s- u tâm thông tin về nguyên nhân gây ra tình trạng n-ớc bị ô nhiễm ở địa ph-ong và tác hại do nguồn n-ớc bị ô nhiễm gây ra.</p>	<p>-HS nhận xét.</p> <p>-HS nghe.</p> <p>-Các nhóm tr-ởng báo cáo.</p> <p>-Từng nhóm đọc và thực hành.</p> <p>-Đại diện các nhóm trình bày.</p> <p>-HS nghe.</p> <p>-Vài HS trả lời.</p> <p>-HS nghe.</p> <p>-Các nhóm 4 thảo luận và phát biểu.</p> <p>-HS nghe.</p> <p>-2,3 HS trả lời</p> <p>-HS nghe.</p>
---	---	---

KHOA HỌC

Bài 26: NGUYÊN NHÂN LÀM N- ỐC BỊ Ô NHIỄM

I/ MỤC TIÊU

Sau bài học, HS biết:

- Tìm ra những nguyên nhân làm n- ốc ở sông, hồ, kênh, rạch,... bị ô nhiễm.
- S- u tầm thông tin về nguyên nhân gây ra tình trạng ô nhiễm n- ốc ở địa ph- ơng.
- Nêu tác hại của việc sử dụng nguồn n- ốc bị ô nhiễm đối với sức khoẻ con ng- ời.

II/ ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC

- HS s- u tầm thông tin về nguyên nhân gây ra tình trạng n- ốc bị ô nhiễm ở địa ph- ơng và tác hại do nguồn n- ốc bị ô nhiễm gây ra.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

A.Kiểm tra bài cũ	+ <i>Thế nào là n- ốc sạch?</i> + <i>Thế nào là n- ốc bị ô nhiễm?</i> -GV nhận xét, cho điểm.	-2 HS trả lời. -HS nhận xét.
B. Bài mới <i>1.Giới thiệu bài</i>	-GV giới thiệu bài. -GV chia nhóm, yêu cầu mỗi nhóm	-HS nghe. -Từng nhóm quan sát

<p>2. Một số nguyên nhân làm n-ớc bị ô nhiễm</p>	<p>quan sát hình 1-> 8 trang 54, 55, trả lời theo hai câu hỏi sau: + Hãy mô tả những gì em nhìn thấy trong hình vẽ? + Theo em, việc làm đó sẽ gây ra điều gì? -> GV kết luận: (Bạn cần biết trang 55) -GV đọc cho HS nghe một vài thông tin về nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn n-ớc.</p>	<p>hình và trả lời. - HS nghe.</p>
<p>3. Tác hại của sự ô nhiễm n-ớc</p>	<p>-GV cho HS thảo luận nhóm 4 câu hỏi: Điều gì sẽ xảy ra khi nguồn n-ớc bị ô nhiễm? -> GV kết luận: Nguồn n-ớc bị ô nhiễm gây hại cho sức khoẻ của ng-ời, thực vật, động vật. Đó là môi trường để các vi sinh vật có hại sinh sống. Chúng là nguyên nhân gây bệnh và lây bệnh chủ yếu. Trong thực tế cứ 100 ng-ời mắc bệnh thì có đến 80 ng-ời mắc các bệnh liên quan đến n-ớc. Vì vậy chúng ta phải hạn chế những việc có thể làm cho n-ớc bị ô nhiễm. -Gọi HS đọc phần Bạn cần biết</p>	<p>- Thảo luận -> Đại diện các nhóm trình bày. - HS nghe. - 2,3 HS đọc.</p>
<p>4. củng cố, dặn dò</p>	<p>+ <i>Nêu những nguyên nhân làm ô nhiễm n-ớc?</i> + <i>Nguồn n-ớc bị ô nhiễm gây ra tác hại gì?</i> -GV nhận xét tiết học. -Dặn HS chuẩn bị theo nhóm: n-ớc đục, hai chai nhựa trong giống nhau, giấy lọc, cát, than bột.</p>	<p>- 2,3 HS trả lời - HS nghe.</p>

TUẦN : 14

KHOA HỌC

Bài 27: MỘT SỐ CÁCH LÀM SẠCH N- ỐC

I/ MỤC TIÊU

Sau bài học, HS biết xử lí thông tin để:

- Kể đ- ọc một số cách làm sạch n- ốc và tác dụng của từng cách.
- Nêu đ- ọc tác dụng của từng giai đoạn trong cách lọc n- ốc đơn giản và sản xuất n- ốc sạch của nhà máy n- ốc.
- Hiểu đ- ọc sự cần thiết phải đun sôi n- ốc tr- ớc khi uống.

II/ ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC

- HS chuẩn bị theo nhóm: n- ốc đục, hai chai nhựa trong giống nhau, giấy lọc, cát, than bột.
- Phiếu học tập.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

A.Kiểm tra bài cũ	+ <i>Nêu những nguyên nhân làm ô nhiễm n- ốc?</i> + <i>Nguồn n- ốc bị ô nhiễm gây ra tác hại gì?</i> -GV nhận xét, cho điểm.	-2 HS trả lời. -HS nhận xét.
B. Bài mới <i>1.Giới thiệu bài</i>	-GV giới thiệu bài. + Kể một số cách làm sạch n- ốc mà	-HS nghe. -Vài HS trả lời.

<p>2. Một số cách làm sạch n-ớc</p>	<p>gia đình hoặc địa ph-ơng em đã sử dụng? -> GV giảng: Thông th-ờng có 3 cách làm sạch n-ớc (SGV 11): Lọc n-ớc, Khử trùng n-ớc, Đun sôi -Yêu cầu HS trả lời câu hỏi: + Kể tên các cách làm sạch n-ớc và tác dụng của từng cách.</p>	<p>-HS nghe. -HS dựa vào lời giảng của GV để trả lời.</p>
<p>3. Thực hành lọc n-ớc</p>	<p>-Gv chia nhóm và hướng dẫn các nhóm làm thực hành và thảo luận theo các b-ớc trong SGK trang 56. -Gọi đại diện các nhóm trình bày sản phẩm n-ớc và kết quả thảo luận. -> Kết luận: Nguyên tắc chung của lọc n-ớc đơn giản là: + Than củi có tác dụng hấp thụ các mùi lạ và màu trong n-ớc. + Cát, sỏi có tác dụng lọc những chất không hoà tan. Kết quả là n-ớc đục trở thành n-ớc trong, nh-ng ph-ơng pháp này không làm chết đ-ợc các vi khuẩn có trong n-ớc. Vì vậy, sau khi lọc, n-ớc ch-ả dùng để uống ngay đ-ợc.</p>	<p>-HS thực hành theo nhóm 6 -Đại diện nhóm phát biểu. -HS nghe.</p>
<p>4. Quy trình sản xuất n-ớc sạch</p>	<p>-GV yêu cầu các nhóm đọc thông tin trong SGK trang 57 và trả lời vào phiếu học tập (SGV 113) -Yêu cầu HS đánh số thứ tự vào cột các giai đoạn của dây chuyền sản xuất n-ớc sạch và nhắc lại dây chuyền này theo đúng thứ tự. -> Kết luận: Quy trình sản xuất n-ớc sạch của nhà máy n-ớc: a) Lấy n-ớc từ nguồn n-ớc bằng máy bơm. b) Loại chất sắt và những chất không hoà tan trong n-ớc bằng dàn khử sắt và bể lắng. c) Tiếp tục loại các chất không hoà tan trong n-ớc bằng bể lọc. d) Khử trùng bằng n-ớc gia-ven. đ) N-ớc đã đ-ợc khử sắt, sát trùng và loại trừ các chất bẩn khác đ-ợc chứa</p>	<p>-Làm phiếu theo nhóm 6 -Đại diện nhóm trình bày. -HS nghe.</p>

<p>5.Sự cần thiết phải đun sôi n-ớc uống</p> <p>6.Củng cố, dặn dò</p>	<p>trong bể. e)Phân phối n-ớc cho ng-ời tiêu dùng bằng máy bơm.</p> <p>+ N-ớc đã làm sạch bằng những cách trên đã uống ngay đ-ợc ch-a? Tại sao? + Muốn có n-ớc uống đ-ợc chúng ta phải làm gì? Tại sao? -> Kết luận: (Bạn cần biết 57) + Tại sao phải đun sôi n-ớc tr-ớc khi uống? -GV nhận xét tiết học.</p>	<p>-Vài HS trả lời.</p> <p>-HS nghe. -2,3 HS trả lời</p> <p>-HS nghe.</p>
---	---	---

KHOA HỌC

Bài 28: BẢO VỆ NGUỒN N- ỚC

I/ MỤC TIÊU

Sau bài học, HS biết :

- Nêu đ-ợc những việc nên và không nên làm để bảo vệ nguồn n-ớc.
- Cam kết thực hiện bảo vệ nguồn n-ớc.
- Vẽ tranh cổ động tuyên truyền bảo vệ nguồn n-ớc.

II/ ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC

- Giấy trắng khổ to, bút màu.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

<p>A.Kiểm tra bài cũ</p> <p>B. Bài mới</p> <p>1.Giới thiệu bài</p> <p>2.Những biện</p>	<p>+ <i>Tại sao phải đun sôi n-ớc tr-ớc khi uống?</i></p> <p>-GV nhận xét, cho điểm.</p> <p>-GV giới thiệu bài.</p> <p>-Yêu cầu HS quan sát hình 1-6 và trả lời câu hỏi: Nêu những việc nên và</p>	<p>-2 HS trả lời.</p> <p>-HS nhận xét.</p> <p>-HS nghe.</p> <p>-Vài HS trả lời. + Việc nên làm: hình 1,2</p>
--	--	--

<p><i>pháp bảo vệ nguồn n-ớc</i></p>	<p>không nên làm để bảo vệ nguồn n-ớc.</p>	<p>+ việc không nên làm: hình 3,4,5,6.</p>
<p><i>3.Vẽ tranh cổ động bảo vệ nguồn n-ớc</i></p>	<p>-> Kết luận: (Bạn cần biết 59)</p> <p>-GV chia nhóm 6 và yêu cầu các nhóm: vẽ tranh cổ động mọi ng-ời cùng bảo vệ nguồn n-ớc.</p> <p>-GV nhận xét, đánh giá, tuyên d-ơng các sáng kiến tuyên truyền của các nhóm.</p>	<p>-HS nghe.</p> <p>-HS vẽ theo nhóm 6</p> <p>-Đại diện nhóm phát biểu, nêu ý t-ởng của bức tranh</p> <p>-HS nghe.</p>
<p><i>4.Củng cố, dặn dò</i></p>	<p>+ <i>Chúng ta cần làm gì để bảo vệ nguồn n-ớc?</i></p> <p>-Gọi HS đọc phần bạn cần biết.</p> <p>-GV nhận xét tiết học.</p>	<p>-2,3 HS trả lời</p> <p>-2,3 HS đọc.</p> <p>-HS nghe.</p>

<p>trong thiên nhiên có thể dùng đ-ợc là có hạn. Vì vậy, chúng ta cần phải tiết kiệm n-ớc. Tiết kiệm n-ớc vừa tiết kiệm đ-ợc tiền cho bản thân, vừa để có n-ớc cho nhiều ng-ời khác, vừa góp phần bảo vệ nguồn tài nguyên n-ớc.</p> <p><i>3.Vẽ tranh cổ động tiết kiệm n-ớc</i></p> <p>-GV chia nhóm 6 và yêu cầu các nhóm: vẽ tranh cổ động mọi ng-ời cùng tiết kiệm n-ớc.</p> <p>-GV nhận xét, đánh giá, tuyên d-ơng các sáng kiến tuyên truyền của các nhóm.</p> <p>+ <i>Chúng ta cần làm gì để tiết kiệm n-ớc?</i></p> <p>+ <i>Tại sao phải tiết kiệm n-ớc?</i></p> <p>-Gọi HS đọc phân bạn cần biết.</p> <p><i>-4.Củng cố, dặn dò</i></p> <p>GV nhận xét tiết học.</p> <p>-Dặn HS chuẩn bị theo nhóm: túi ni long to, dây chun, kim khâu, chậu thuỷ tinh, chai không, miếng bọt biển.</p>	<p>-HS vẽ theo nhóm 6</p> <p>-Đại diện nhóm phát biểu, nêu ý t-ởng của bức tranh</p> <p>-HS nghe.</p> <p>-2,3 HS trả lời</p> <p>-2,3 HS đọc.</p> <p>-HS nghe.</p>
--	---

KHOA HỌC

Bài 30: LÀM THẾ NÀO ĐỂ BIẾT CÓ KHÔNG KHÍ?

I/ MỤC TIÊU

Sau bài học, HS biết :

- Làm thí nghiệm chứng minh không khí có ở quanh mọi vật và các chỗ rỗng trong mọi vật.
- Phát biểu định nghĩa về khí quyển.

II/ ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC

- HS chuẩn bị theo nhóm: túi ni long to, dây chun, kim khâu, chậu thuỷ tinh, chai không, miếng bọt biển.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

<p>A.Kiểm tra bài cũ + <i>Chúng ta cần làm gì để tiết kiệm n-ớc?</i> + <i>Tại sao phải tiết kiệm n-ớc?</i> -GV nhận xét, cho điểm.</p> <p>B. Bài mới <i>1.Giới thiệu bài</i> -GV giới thiệu bài. <i>2.Không khí có ở quanh mọi vật</i> -Yêu cầu HS làm thí nghiệm theo nhóm 8: + Hai bạn trong nhóm chạy sao cho túi ni lông căng phồng nh- H1, rồi buộc chun lại. + Lấy kim đâm thủng túi ni lông đang căng phồng, quan sát hiện t-ợng xảy ra ở chỗ bị kim châm và để tay lên đó xem có cảm giác gì? -> Kết luận: Thí nghiệm vừa làm chứng tỏ không khí có ở xung quanh ta. <i>3.Không khí có ở những chỗ rỗng của mọi vật</i> -GV chia nhóm 6 và yêu cầu các nhóm làm thí nghiệm 2,3 trang 63: Quan sát và mô tả hiện t-ợng khi mở nút chai rỗng đang bị nhúng chìm trong n-ớc và hiện t-ợng khi nhúng miếng bọt biển khô vào n-ớc. Giải thích các hiện t-ợng đó. -> Kết luận: Không khí có ở những chỗ rỗng của mọi vật. <i>4.Sự tồn tại của không khí</i> + Lớp không khí bao quanh trái đất đ-ợc gọi là gì? + Tìm ví dụ chứng tỏ không khí có ở xung</p>	<p>-2 HS trả lời.</p> <p>-HS nhận xét.</p> <p>-HS nghe.</p> <p>-Làm thí nghiệm theo nhóm 8 -> trình bày.</p> <p>-HS nhắc lại.</p> <p>-HS thí nghiệm theo nhóm 6 -Đại diện nhóm mô tả hiện t-ợng và giải thích.</p> <p>-HS nhắc lại.</p>
--	--

<p>quanh ta và không khí có trong những chỗ rỗng của mọi vật.</p> <p>+ <i>Không khí có ở đâu?</i> + <i>Nêu định nghĩa về khí quyển.</i> -Gọi HS đọc phần bạn cần biết. -5. <i>Củng cố, dặn dò</i> GV nhận xét tiết học. -Dặn HS chuẩn bị theo nhóm: vài quả bóng bay với hình dạng khác nhau, chun, bơm tiêm.</p>	<p>+ gọi là khí quyển.</p> <p>-Vài HS lấy ví dụ: thổi bóng bay, rót nước vào chai...</p> <p>-2,3 HS trả lời</p> <p>-2,3 HS đọc. -HS nghe.</p>
--	--

TUẦN : 16

KHOA HỌC

Tiết31: KHÔNG KHÍ CÓ NHỮNG TÍNH CHẤT GÌ?

I/ MỤC TIÊU

Sau bài học, HS có khả năng :

- Phát hiện ra một số tính chất của không khí bằng cách:
- + Quan sát để phát hiện màu, mùi, vị của không khí.
- + Làm thí nghiệm chứng minh không khí không có hình dạng nhất định, không khí có thể bị nén lại và giãn ra.

Nêu một số ví dụ về việc ứng dụng một số tính chất của không khí trong đời sống.

II/ ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC

- HS chuẩn bị theo nhóm: vài quả bóng bay với hình dạng khác nhau, chun, bơm tiêm.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

<p>A. Kiểm tra bài cũ</p> <ul style="list-style-type: none"> + <i>Không khí có ở đâu?</i> + <i>Nêu định nghĩa về khí quyển.</i> <p>-GV nhận xét, cho điểm.</p> <p>B. Bài mới</p> <p>1. <i>Giới thiệu bài</i></p> <p>-GV giới thiệu bài.</p> <p>2. <i>Phát hiện màu, mùi, vị của không khí</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + Em có nhìn thấy không khí không? Tại sao? + Dùng mũi ngửi, dùng lưỡi nếm, em nhận thấy không khí có mùi gì? Có vị gì? + Đôi khi ta ngửi thấy hơi thơm hay một mùi khó chịu, đó có phải là mùi của không khí không? Cho ví dụ. <p>-> Kết luận: Không khí trong suốt, không màu, không mùi, không vị.</p> <p>3. <i>Trò chơi: Thổi bóng (phát hiện hình dạng của không khí)</i></p> <p>-GV chia nhóm 6 và yêu cầu các nhóm cùng thi thổi bóng. Nhóm nào thổi bóng xong trước, bóng đủ căng và không bị vỡ là thắng cuộc.</p> <p>-yêu cầu các nhóm quan sát và mô tả hình dạng của các quả bóng vừa được thổi.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Cái gì chứa trong quả bóng và làm chúng có hình dạng như vậy? + Qua đó rút ra, không khí có hình dạng nhất định không? + Nêu một số ví dụ khác chứng tỏ không khí không có hình dạng nhất định. <p>-> Kết luận: Không khí không có hình dạng nhất định mà có hình dạng của toàn bộ khoảng trống bên trong vật chứa nó.</p> <p>4. <i>Không khí có thể bị nén lại hoặc giãn ra</i></p>	<p>-2 HS trả lời.</p> <p>-HS nhận xét.</p> <p>-HS nghe.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Không nhìn thấy vì không khí trong suốt và không màu. + Không khí không mùi, không vị. + Đó không phải là mùi của không khí. Ví dụ mùi nước hoa, rác thải,... <p>-HS nhắc lại.</p> <p>-HS thi thổi bóng theo nhóm 6</p> <p>-Đại diện nhóm mô tả.</p> <ul style="list-style-type: none"> + không khí + không khí không có hình dạng nhất định + các chai, cốc có hình dạng khác nhau...
--	---

<p>-Yêu cầu HS quan sát hình vẽ và mô tả hiện tượng xảy ra ở hình 2b, 2c và sử dụng các từ nén lại và giãn ra để nói về tính chất của không khí qua thí nghiệm này.</p> <p>+ Tác động lên chiếc bơm như thế nào để chứng minh không khí có thể bị nén lại và giãn ra.</p> <p>+ Tìm ví dụ về việc ứng dụng một số tính chất của không khí trong đời sống</p> <p>-> Kết luận: Không khí có thể bị nén lại hoặc giãn ra.</p> <p>5. <i>Củng cố, dặn dò</i></p> <p>+ <i>Không khí có tính chất gì?</i></p> <p>-Gọi HS đọc phần bạn cần biết.</p> <p>-GV nhận xét tiết học.</p> <p>-Dặn HS chuẩn bị theo nhóm: lọ thủy tinh, nến, chậu thủy tinh, nước vôi trong.</p>	<p>-HS nhắc lại.</p> <p>-HS mô tả hiện tượng: Không khí bị nén lại (H2b) hoặc giãn ra (H2c)</p> <p>+ làm bơm kim tiêm, bơm xe, bơm bóng,...</p> <p>-HS nghe.</p> <p>-2,3 HS trả lời</p> <p>-2,3 HS đọc.</p> <p>-HS nghe.</p>
---	--

KHOA HỌC

Tiết 32: KHÔNG KHÍ GỒM NHỮNG THÀNH PHẦN NÀO?

I/ MỤC TIÊU

Sau bài học, HS biết :

- Làm thí nghiệm xác định hai thành phần chính của không khí là khí ô-xi duy trì sự cháy và khí ni-tơ không duy trì sự cháy.
- Làm thí nghiệm để chứng minh trong không khí còn có những thành phần khác.

II/ ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC

- HS chuẩn bị theo nhóm: : lọ thủy tinh, nến, chậu thủy tinh, nước vôi trong.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

<p>A. Kiểm tra bài cũ</p> <p>+ <i>Không khí có tính chất gì?</i></p>	<p>-2 HS trả lời.</p>

<p>-GV nhận xét, cho điểm.</p> <p>B. Bài mới</p> <p><i>1. Giới thiệu bài</i></p> <p>-GV giới thiệu bài.</p> <p><i>2. Xác định thành phần chính của không khí</i></p> <p>-GV yêu cầu các nhóm đọc mục Thực hành trang 66 và thí nghiệm.</p> <p>+ Tại sao khi nấn tắt, n-ớc lại dâng vào trong cốc?</p> <p><i>3. Một số thành phần khác của không khí</i></p> <p>+ Phần không khí còn lại có duy trì sự cháy không? Tại sao em biết?</p> <p>+ Thí nghiệm trên cho ta thấy không khí gồm mấy thành phần chính?</p> <p>-> Kết luận: (Bạn cần biết trang 66)</p> <p>-GV cho HS quan sát n-ớc vôi trong</p> <p>-> bơm không khí vào lọ n-ớc vôi</p> <p>+ Nêu các ví dụ chứng tỏ trong không khí có hơi n-ớc.</p> <p>+ Quan sát hình 4,5, kể thêm những thành phần khác có trong không khí?</p> <p>+ Không khí gồm có những thành phần nào?</p> <p>-> Kết luận: không khí gồm có 2 thành phần chính là ô-xi và ni-tơ. Ngoài ra còn chứa khí các-bô-níc, hơi n-ớc, bụi, vi khuẩn,...</p> <p><i>4. Củng cố, dặn dò</i></p> <p>+ Không khí gồm những thành phần nào?</p> <p>-Gọi HS đọc phần bạn cần biết.</p> <p>-GV nhận xét tiết học.</p> <p>-Dặn HS s- u tâm tranh ảnh, đồ chơi về việc sử dụng n-ớc, không khí trong sinh hoạt, lao động sản xuất và vui chơi giải trí.</p>	<p>-HS nhận xét.</p> <p>-HS nghe.</p> <p>-Thí nghiệm theo nhóm 6</p> <p>+ Điều đó chứng tỏ sự cháy đã làm mất đi một phần không khí ở trong cốc và n-ớc tràn vào cốc chiếm chỗ phần không khí bị mất đi.</p> <p>+ không duy trì sự cháy, vì nến đã bị tắt</p> <p>+ 2 thành phần: duy trì sự cháy và không duy trì sự cháy.</p> <p>-HS nghe.</p> <p>-HS quan sát hiện tượng, giải thích.</p> <p>+ những hôm trời nồm, sàn nhà có n-ớc...</p> <p>+ bụi, khí độc, vi khuẩn.</p> <p>-HS trả lời.</p> <p>-HS nghe.</p> <p>-2,3 HS trả lời</p> <p>-2,3 HS đọc.</p> <p>-HS nghe.</p>
--	---